

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025;

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm học 2022-2023 và tình hình thực tế giáo dục của địa phương, của đơn vị, Trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Tình hình học sinh:

Khối	Cuối năm 2022-2023			Sau thi lại lên lớp	Biến động trong hè					Đầu năm 2023-2024							
	Số lớp	TS HS	Nữ		Tuyển mới (chuyển đến)	Huy động lại	Lưu ban	Chuyển đi, chết	Bỏ học	Số lớp	TS HS	Nữ	Học 2 buổi /ngày	Khuyết tật hòa nhập		HS dân tộc	
														SL	Nữ	SL	Nữ
6	6	284	131	355	355	0	0	1	0	9	354	160	355	3	1	0	0
7	8	241	104	284	1	0	0	6	0	7	279	129	280	4	1	0	0
8	7	283	134	241	1	0	0	4	0	6	238	98	238	2		0	0
9	7	256	125	283	2	0	0	0	0	8	285	136	285	2	1	0	0
TC	28	1064	494	1163	359	0	0	11	0	30	1156	523	1158	11	3	0	0

2. Tình hình đội ngũ CBVC-NLĐ:

a) Tổng số CBVC-NLĐ: 66 người, trong đó: CBQL: 03, GV TPT Đội: 01, giáo viên: 54 (kể cả 01 giáo viên đã trung tập về Phòng GDĐT và 04 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng), nhân viên: 08 (trong đó: 01 TB biên chế đã trung tập về Phòng GDĐT, 04 biên chế KT-VT-TV-TB, 02 HĐ BV, 01 HĐ Y tế)

b) Tỷ lệ GV/lớp (không tính 01 giáo viên trung tập về Phòng GDDT và 01 giáo viên làm TPT Đội): $53/30 = 1,77$.

c) Cán bộ quản lý và giáo viên ở từng môn:

	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Chưa chuẩn	Đăng viên	Thiếu	Thừa
CBQL	3	2	3	0	3	0	3	0	0
Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0	1	0	0
Phó Hiệu trưởng	2	2	2	0	2	0	2	0	0
TPT Đội	1	0	1	0	1	0	1	0	0
Giáo viên	54	42	50	4	50	4	22	0	0
Ngữ văn	9	7	7	2	8	1	5	0	0
Sử	3	3	3	0	3	0	2	0	0
Địa	2	1	2	0	1	1	1	1	0
Công dân	1	1	1	0	1	0	0	0	0
Toán	10	8	10	0	10	0	0	0	0
Tin học	2	2	2	0	2	0	0	0	0
Lý	3	1	2	1	2	1	2	0	0
Hóa	3	3	3	0	3	0	2	0	0
Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	2	0
Sinh	4	4	3	1	3	1	2	1	0
Thể dục	4	0	4	0	4	0	2	0	0
Ngoại ngữ	9	8	9	0	9	0	4	0	0
Âm nhạc	2	2	2	0	2	0	1	0	0
Mỹ thuật	2	2	2	0	2	0	1	0	0
Khác									
Nhân viên	8	6	5	3	6	2	1	0	0
Văn thư	1	1	1	0	1	0	0	0	0
Kế toán	1	1	1	0	1	0	0	0	0
Bảo vệ	2	0	0	2	0	2	1	0	0
Thư viện	1	1	1	0	1	0	0	0	0
Thiết bị	2	2	2	0	2	0	0	0	0
Y tế	1	1	0	1	1	0	0	0	0
Tổng cộng	66	50	59	7	60	6	27	4	0

d) Phân tích: Hiện nay, nhà trường còn thiếu 04 giáo viên mới đủ tỉ lệ theo quy định là 1,9; giáo viên hợp đồng thỉnh giảng vẫn chưa yên tâm công tác; giáo viên giảng dạy môn Giáo dục địa phương chưa đúng chuyên môn theo quy định.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo và trưởng các ban ngành đoàn thể

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Trương Ngọc Thu	Hiệu trưởng	Phụ trách toàn diện	
2	Võ Thị Hiếu	P. Hiệu trưởng	Phụ trách dạy học	
3	Trần Thanh Hoa	P. Hiệu trưởng	Phụ trách nền nếp học sinh, HĐTN-GDNGLL, CSVC, PCGD THCS, PCCC, khuyến học	
4	Lê Văn Hùng	CT Công đoàn	Phụ trách Công đoàn	
5	Vũ Thị Minh Lý	BT Chi đoàn	Phụ trách chi đoàn, chỉ đạo công tác Đội	
6	Nguyễn Văn Phương	TPT Đội	Phụ trách công tác Đội	
7	Phạm Phúc	TB TTND	Phụ trách công tác thanh tra	
8	Huỳnh Ngọc Đông	PTCT VN-TD	Phụ trách công tác VTM	
9	Phạm Ngọc Thiện	PT vườn trường	Phụ trách công tác lao động	

b) Các tổ chuyên môn và văn phòng (Không tính lãnh đạo và TPT)

TT	Tổ	Số lượng	Tổ trưởng	Tổ phó	Ghi chú
1	Toán-Tin	12	Phan Thị Liệu	Trương Thị Thảo Lê Thị Ái Thu	
2	Lý-Hóa-Sinh	10	Trần Thị Lệ Thu	Lê Thị Tú Hoa Bùi Thị Thái Lai	
3	Sử-Địa-Thể dục	09	Nguyễn Thị Phương	Phạm Thị Ngọc Anh Nguyễn Lương Hiệp	
4	N.Văn-Â.Nhạc-CD	12	Phan Văn Anh	Dương Thị Tường Vi Vũ Thị Minh Lý	
5	T.Anh-Mĩ thuật	11	Lê Thị Hải	Văn Thị Thục Hạnh Nguyễn Bích Hải Hà	
6	Văn phòng	08	Trần Thị Thu Thủy	Đỗ Thị Hiền	

4. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị:

TT	Danh mục CSVC - Thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng hiện có		Cần làm mới, sửa chữa		Ghi chú
			Đạt yêu cầu	Chưa đạt yêu cầu	Làm mới	Sửa chữa	
I	Khối phòng hành chính quản trị						
1	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1				
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	1				
3	Phòng Công đoàn	Phòng	1				

4	Phòng Kế toán	Phòng	1				
5	Phòng Văn thư	Phòng	1				
6	Kho lưu trữ	Phòng	1				
7	Phòng bảo vệ	Phòng	1				
8	Khu vệ sinh CBVC-NLĐ	Khu	3				
9	Khu để xe CBVC-NLĐ	Khu	2				
II	Khối phòng học tập						
1	Phòng học	Phòng	30				
2	Phòng học bộ môn AN, MT, CN	Phòng	1				
3	Phòng học bộ môn KHTN	Phòng	1				
4	Phòng học bộ môn tin học	Phòng	2				
5	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	Phòng	1				
6	Phòng đa chức năng	Phòng	1				
III	Khối phòng hỗ trợ học tập						
1	Thư viện	Phòng	2				
2	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng	1				
3	Phòng tư vấn học đường, hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	Phòng	0				
4	Phòng truyền thống	Phòng	1				
5	Phòng Đoàn, Đội	Phòng	1				
IV	Khối phụ trợ						
1	Phòng họp toàn thể CBVC-NLĐ	Phòng	1				
2	Phòng nghỉ GV (phòng HĐ)	Phòng	1				
3	Phòng các tổ chuyên môn	Phòng	5				
4	Phòng y tế học đường	Phòng	1				
5	Nhà kho lưu trữ	Phòng	1				
6	Khu để xe học sinh	Khu	4				
7	Khu vệ sinh học sinh	Khu	6				
8	Nhà đa năng	Khu	1				
9	Khu sân chơi, bãi tập, TDTT	m2	5000				
V	Cơ sở vật chất, thiết bị khác						
1	Bàn ghế HS	bộ	600		100		
2	Bàn ghế GV	bộ	30		10		
3	Bảng đen	Cái	30		5		
4	Hệ thống nước lọc	Bộ	2		0		
5	Diện tích khuôn viên	m2	12.327		5000		
6	Tường rào	m			0		
7	Cổng ngõ	Cái	3		0		
8	Máy vi tính để bàn	Cái	41		0		
9	Máy tính xách tay	Cái	5		0		
10	Máy in	Cái	4		0		
11	Tivi các phòng học (> 50inch)	Cái	30		0		
12	Tivi các phòng chức năng	Cái	3		0		
13	Máy Photocopy	Cái	2		0		
14	Hệ thống camera	Bộ	1		0		

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học tối thiểu.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thời cơ:

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển và dẫn đầu cấp Trung học cơ sở là điều kiện tốt xây dựng thương hiệu, khẳng định uy tín nhà trường làm động lực để phụ huynh luôn quan tâm, đầu tư cho con em.

2. Thách thức:

- Về cơ sở vật chất: sân chơi bãi tập và nhà xe học sinh chưa đảm bảo, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động trải nghiệm còn thiếu; thiết bị, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay; kinh phí hoạt động còn rất hạn chế.

- Về đội ngũ:

+ Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục thiếu đồng bộ; một số ít giáo viên thiếu quyết tâm, còn lúng túng và ngại trong việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục, chưa khai thác triệt để các thiết bị và đồ dùng dạy học, chưa phát huy phẩm chất, năng lực của người học, chưa đạt được mục tiêu lớn là “vì sự tiến bộ của học sinh”.

+ Việc kiểm tra đánh giá chưa thể hiện rõ nét mức độ đạt được của học sinh về kiến thức, kỹ năng và thái độ so với mục tiêu dạy học đề ra nhằm giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ cũng như những tồn tại của cá nhân, từ đó khuyến khích, thúc đẩy việc học tập của các em.

+ Việc tổ chức cho học sinh học tập cá nhân và làm việc theo nhóm, hướng dẫn thực hiện các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh đôi khi chưa hợp lý, chưa thường xuyên, còn xem nhẹ việc khuyến khích, động viên học sinh, việc sử dụng SGK còn thiên về chuẩn kiến thức.

+ Việc giáo dục kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của học sinh vẫn còn chưa được sự quan tâm đúng mức; sử dụng ngôn ngữ trong truyền đạt kiến thức, trong giao tiếp chưa thật sự thân thiện, gần gũi, thiếu sinh động, chưa ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Việc phối hợp với các bộ phận có liên quan để tìm hiểu các nguyên nhân, tìm biện pháp giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ những học sinh có biểu hiện chưa tốt về hành vi đạo đức thực hiện chưa được đồng bộ, đôi khi không quan tâm, thiếu trách nhiệm.

- Về học sinh: còn thụ động trong giao tiếp và tiếp thu bài học, chưa biết làm việc theo nhóm, thiếu trân trọng sản phẩm, kết quả lao động của mình làm ra. Một số học sinh còn chưa ngoan, được gia đình nuông chiều nên có thái độ học tập chưa tốt, thái độ ứng xử chưa văn minh, chưa thân thiện. Một số học sinh do cha mẹ thiếu quan tâm giáo dục nên có những hành vi thiếu ý thức, tham gia các tệ nạn xã hội; chưa chịu khó vươn lên học tập.

- Về phụ huynh: một số phụ huynh chưa biết cách, phương pháp giáo dục, chăm sóc con em chưa thật sự khoa học, không có thời gian nhiều để quan tâm, chia sẻ, đồng hành cùng con trong việc học và việc sinh hoạt và sự gắn kết với nhà trường cũng chưa chặt chẽ.

3. Điểm mạnh:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc, thường xuyên của lãnh đạo Phòng GDĐT, của Đảng ủy và của UBND TT Ái Nghĩa; được sự ủng hộ, đồng tình của phụ huynh học sinh và nhân dân. Ban đại diện CMHS luôn đồng hành,

giúp đỡ các hoạt động của trường.

- Nhà trường có truyền thống thi đua dạy tốt – học tốt, nề nếp kỉ cương luôn được giữ vững, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

- Tập thể cán bộ, viên chức và người lao động đoàn kết, thương yêu nhau, biết chia sẻ, hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ thầy cô giáo có trình độ đạt chuẩn, giàu kinh nghiệm, trách nhiệm, tâm huyết, tận tâm, tận lực vì tương lai của các em và danh dự của nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường làm việc đầy trách nhiệm, nhiệt tình, khoa học; quản lý, điều hành đơn vị đúng theo các văn bản chỉ đạo của ngành, các quy định của nhà nước; có tinh thần cầu tiến, biết đầu tư, chăm lo cho mọi hoạt động giáo dục và quá trình phát triển của nhà trường; luôn có tư duy đổi mới và không ngừng hoàn thiện phương pháp quản trị đơn vị; luôn cầu thị, lắng nghe, thấu hiểu và tiếp thu các ý kiến xây dựng của tập thể; phát huy tính dân chủ, tôn trọng và tạo điều kiện để tất cả CBVC-NLĐ và học sinh đều có cơ hội phát triển và chủ động đổi mới trong lao động.

- Nhà trường luôn tạo ra môi trường an toàn, thân thiện và thuận lợi nhất để học sinh cảm thấy được yêu thương, được tôn trọng, được thừa nhận mình có giá trị để không ngừng rèn luyện, học tập.

4. Điểm yếu:

- Về đội ngũ: một vài giáo viên có chuyên môn và nghiệp vụ chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới hiện nay, chưa mạnh dạn trong đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục, ứng dụng các công nghệ chưa thật sự hiệu quả; sự quan tâm, giúp đỡ đến mọi đối tượng học sinh còn hạn chế (nhất là học sinh chậm tiến, học sinh có đạo đức chưa tốt); chưa chủ động, chưa tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Về học sinh: số lượng học sinh chưa có ý thức tự học, tự tìm tòi nghiên cứu và tham gia các tệ nạn xã hội; sự quan tâm của gia đình đến việc học tập, việc giáo dục con em còn ở mức độ, điều kiện phương tiện học tập tại gia đình còn thiếu.

- Về cơ sở vật chất: chất lượng thiết bị giảng dạy chưa đảm bảo; sách tham khảo cho giáo viên và học sinh chưa thật sự phong phú; nhà xe học sinh chưa đáp ứng nhu cầu; sân bóng đá mini không đảm bảo chất lượng, mất an toàn.

5. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tập trung đổi mới phương pháp giáo dục nhằm đạt được mục tiêu “Vì sự tiến bộ của học sinh”. Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng đô thị của huyện, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

III. MỤC TIÊU CHUNG

Chủ đề năm học 2023-2024: **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) ban hành

kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 8; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

7. Tập trung giữ vững chất lượng mũi nhọn, nâng cao công tác giáo dục thể chất và các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

IV. CÁC CHỈ TIÊU LỚN

1. Chất lượng đạt trà:

a) Hạnh kiểm: Tốt-Khá đạt trên 99%.

b) Học lực: Lên lớp thẳng 98% và sau khi thi lại lên lớp đạt 100%, trong đó: đối với lớp 6-7-8 danh hiệu “Học sinh giỏi” và “Học sinh xuất sắc” đạt 35%; lớp 9 danh hiệu “Học sinh tiên tiến” và “Học sinh giỏi” đạt 70%.

2. Tốt nghiệp THCS đạt 100%; 75% học sinh công nhận TN THCS đỗ vào lớp 10 công lập và có 60% số học sinh không được vào lớp 10 công lập sẽ được đi học nghề

3. Chất lượng mũi nhọn: Xếp vị thứ nhì toàn đoàn.

4. Các cuộc thi, hội thi, kỳ thi khác của học sinh: Vị thứ ba trở lên;

5. Hội khỏe Phù đồng (TTHS): Xếp vị thứ ba toàn đoàn

6. Hội thi giáo viên dạy giỏi: có 3 thầy cô giáo được công nhận danh hiệu GVĐG cấp huyện và 2 thầy cô giáo đạt giải.

7. Các hội thi, cuộc thi khác của viên chức: Vị thứ 3 trở lên;

8. Phổ cập giáo dục THCS năm 2023 đạt mức độ 3.

9. Nhân dịp đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường với chủ đề “Ngày Tết quê em”; nhân dịp chào mừng Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), tổ

chức cắm trại (2 ngày không ở lại đêm) với chủ đề “Tiếp bước cha anh”.

10. Đánh giá chuẩn: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng: loại tốt đạt 100%; Giáo viên: loại tốt đạt 80%; loại khá 20%.

11. Đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%, còn lại là Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

12. Danh hiệu Thi đua-Khen thưởng

- Chi bộ: Được công nhận "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ" năm 2023
- Công đoàn: Được công nhận "Công đoàn vững mạnh"
- Liên đội: Được công nhận "Liên đội xuất sắc"
- Cơ quan: Được công nhận "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa 2023"
- Cá nhân: Số CBVC đạt Lao động tiên tiến đạt trên 90%. Trong đó: CSTĐ cơ sở: 08 người (không quá 15%). Có 02 cá nhân tặng Giấy khen hoặc Bằng khen.
- Tập thể: Đề nghị công nhận "Tập thể Lao động xuất sắc" và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

V. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 và kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2006, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, cụ thể như sau:

* Thời gian năm học: Thực hiện theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024.

* Chương trình chính khóa các môn học: Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 9) và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (đối với 6-7-8).

1.1.1 Đối với các lớp 6, 7, 8

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên: Giáo viên dạy học môn học phải bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung

đó theo phân phối chương trình. Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần.

c) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung cơ bản phù hợp với chuyên môn của giáo viên (giáo viên tự nghiên cứu là chính). Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

1.1.2. Đối với lớp 9: Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

1.1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biên đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

1.1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.1.5. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt Cụm chuyên môn trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.1.6. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập

theo đúng các hướng dẫn của cấp trên. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để nâng cao nhận thức về giáo dục hòa nhập; vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin về khả năng và nhu cầu của người khuyết tật; chủ trì, phối hợp với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

1.2.1. Chỉ tiêu: 100% GV thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học

1.2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 241/PGDDĐT-THCS ngày 12/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở cấp THCS.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1.3.1. Chỉ tiêu:

- 100% GV thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.
- Chất lượng giáo dục: Giữ vững kết quả của năm học 2022-2023 (bảng chi tiết cụ thể từng bộ môn). Chất lượng giáo dục hạnh kiểm và học lực: lên lớp thẳng đạt 98% và sau thi lại đạt 100%, trong đó: đối với lớp 6-7-8 danh hiệu “Học sinh giỏi”, “Học sinh xuất sắc” đạt 35%; lớp 9 danh hiệu “Học sinh tiên tiến” và “Học sinh giỏi” đạt 70%; xét công nhận TN THCS đạt 100%; thi tuyển 10 đạt 75%.

1.3.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; chú ý việc thực hiện Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với học sinh lớp 6, lớp 7 và lớp 8; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; đối với lớp 9, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhà trường cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 241/PGDĐT-THCS ngày 22/9/2022 của Phòng GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7 và lớp 8; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9. Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

e) Giáo dục đạo đức, đánh giá hạnh kiểm học sinh:

- Xây dựng nội quy học sinh phải thật sự gọn gàng, dễ hiểu và để mọi học sinh được tham gia thảo luận. Liên đội và GVCN thường xuyên giáo dục, nhắc nhở để học sinh tự giác thực hiện. Giáo dục đạo đức cho học sinh phải đảm bảo các nguyên tắc: thương yêu, thuyết phục, khuyến khích, động viên, hướng dẫn, tư vấn, giáo dục cá biệt, giáo dục bằng tập thể, tôn trọng nhân cách học sinh phù hợp với

tâm sinh lý và hoàn cảnh học sinh.

- GVCN phải xây dựng và thực hiện chương trình làm việc cụ thể. Phối hợp với các thành viên trong nhà trường nắm vững tình hình đạo đức học sinh, chủ động phòng ngừa vi phạm, liên lạc thường xuyên, thông báo, tư vấn với gia đình việc học tập và tu dưỡng của học sinh do mình phụ trách. Nghiêm túc, khách quan và công bằng khi đánh giá học sinh.

- Nhà trường chỉ đạo đồng bộ các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động tập thể... cách ứng xử, giao tiếp trong giờ học cũng như ngoài giờ lên lớp; coi trọng việc giáo dục đạo đức học sinh là của tất cả CBVC-NLĐ, nhất là giáo viên TPT Đội, GVCN, giáo viên dạy môn GDCD; chủ động phối hợp với các tổ chức trong trường và Ban đại diện CMHS thống nhất kế hoạch, cách thức quản lý giáo dục đạo đức học sinh, nhất là với số học sinh có hành vi đạo đức chưa tốt, lơ là trong học tập, bị cám dỗ bởi các tệ nạn xã hội; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng biểu dương kịp thời và nhân rộng những điển hình người tốt việc tốt trong trường.

- Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn PCCC; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; triển khai thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường; xây dựng ngôi trường hạnh phúc để có môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường hiệu quả.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

1.4.1. Chỉ tiêu: Tất cả học sinh được công nhận TN THCS tham gia kỳ thi tuyển đạt 75% vào lớp 10 công lập và có 60% số học sinh không được vào lớp 10 công lập sẽ được đi học nghề.

1.4.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình tổ chức dạy học và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm

phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

1.5. Tham gia và tổ chức các cuộc thi, kỳ thi, hội thi

1.5.1. *Chỉ tiêu:* Tham gia đầy đủ các cuộc thi, kỳ thi, hội thi các cấp tổ chức.

* Khảo sát học sinh giỏi cấp huyện

Môn thi	Số lượng HS đạt giải và xếp thứ đồng đội						Ghi chú
	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		
	Số giải	Vị thứ	Số giải	Vị thứ	Số giải	Vị thứ	
Ngữ Văn	7	3	5	4	5	3	
Lịch sử					5	5	
Địa lý					5	6	
Tiếng Anh	8	3	7	3	6	4	
Toán	9	3	7	3	6	3	
Vật lý					6	4	
Hóa học					6	3	
Sinh học					7	3	
Tin học					5	3	
KHTN	8	3	7	3	6	3	*
Toàn đoàn	32	Nhì	26	Nhì	52	Ba	
Toàn đoàn HSG 6,7,8	Nhì						

* Các cuộc thi, hội thi khác

TT	Nội dung	Giải cấp huyện	Giải cấp tỉnh
1	Cuộc thi OTE (tài năng T.Anh)	Nhì	
2	Hội thi Văn học-Học văn	Ba	
3	Hội khỏe Phù đồng (TĐTT)	Ba	
4	Cuộc thi triển lãm sản phẩm dạy học STEM	2 SP (1 Nhì, 1 Ba)	1 Ba
5	Cuộc thi Tin học trẻ (cá nhân, lập trình)	2 Ba	
	Cuộc thi Tin học trẻ (nhóm, sản phẩm)	1 SP (1 Ba)	1 Ba
6	Cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ cấp tỉnh		1 Ba
7	Hội thi GV dạy giỏi (Lý, Tin, Sử, CN)	3 đạt (1 Nhì, 1 Ba)	1 đạt
8	Các hội thi, cuộc thi khác	Ba	

1.5.2. *Giải pháp tổ chức thực hiện:*

a) Thường xuyên tuyên truyền để tất cả CBVC-NLĐ hiểu và nhận thấy được kết quả lao động của thầy cô giáo là chất lượng giáo dục, trong đó có chất lượng các kỳ thi, hội thi, cuộc thi là thước đo đánh giá trình độ, năng lực của giáo viên, đánh giá thương hiệu của nhà trường.

b) Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, phụ huynh và học sinh về vai trò, mục đích và ý nghĩa của việc được tham gia các lớp bồi dưỡng, các đội tuyển để

mọi người nhận thấy kết quả việc bồi dưỡng các môn học, TDTT, VHVN rất là quan trọng; phải cho học sinh thấy được vinh dự lớn lao và niềm tự hào khi đạt được thành tích trong các kỳ thi, hội thi.

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập luyện liên tục và kế thừa trong nhiều năm với những nội dung: Kế hoạch chọn đội tuyển; kế hoạch bồi dưỡng và chọn đội tuyển. Xây dựng các đội tuyển phải theo các bước: Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng và sử dụng. Nên phát hiện, tuyển chọn ngay từ đầu cấp học lớp 6, tổ chức kỳ khảo sát HSG, khai mạc HKPĐ và thi đấu các nội dung, các hội thi VHVN cấp trường đúng quy định và nghiêm túc. Khi được chọn, học sinh sẽ được bồi dưỡng liên tục trong các năm. Qua các đợt kiểm tra sàng lọc, giáo viên có thể bổ sung một số học sinh mới thay cho học sinh không đạt yêu cầu trong quá trình bồi dưỡng.

d) Lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy bồi dưỡng phù hợp, là những giáo viên có trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cao, đúng sở trường, nhiệt tình, tâm huyết, có thành tích ở qua các năm, có kỹ năng sư phạm, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng và cầu tiến. Trong giờ bồi dưỡng, yêu cầu giáo viên phải kết hợp rèn luyện kỹ năng, luyện trí nhớ với các hoạt động độc lập, sáng tạo, tích cực và bồi dưỡng khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh.

e) Nhà trường cần bổ sung các trang thiết bị cho các bộ phận công tác; thư viện cung cấp đủ các tài liệu tham khảo, sách nâng cao.... cho việc bồi dưỡng HSG. Có kế hoạch tuyên dương khen thưởng, khuyến khích kịp thời.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch tổ chức các cuộc thi, hội thi, kỳ thi các cấp đến tất cả CBVC-NLĐ. Tùy nội dung, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện một cách kịp thời khoa học, phát huy tài năng, sáng tạo và sự cống hiến của từng cá nhân trong đơn vị.

2. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Chỉ tiêu:

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì kết quả KĐCLGD cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (được công nhận vào tháng 11 năm 2021)

- Giữ vững các chỉ số của năm 2022 và hoàn thành công tác PCGD THCS năm 2023 mức độ 3.

2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tập trung vào kế hoạch cải tiến chất lượng.

c) Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục: tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện tốt kế hoạch, chương

trình giáo dục; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định mới (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 6-7-8 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT đối với các lớp 9), giữ vững tỷ lệ học sinh khá giỏi về học lực, giảm tỷ lệ học sinh kém; học sinh có hạnh kiểm tốt khá luôn trên 99%, không có hạnh kiểm loại yếu.

d) Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, quan tâm xây dựng chất lượng đội ngũ giáo viên. Đây là yếu tố cốt lõi, trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, phải thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá, quy hoạch, bồi dưỡng để nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, giáo viên đảm bảo đạt chuẩn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng các yêu cầu quy định trong Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019. Nhà trường đang tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng chuẩn.

e) Chỉ đạo và tổ chức tốt hoạt động dạy và học và các phòng trào thi đua trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

f) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGD-THCS), tăng cường phân luồng học sinh sau THCS; phối hợp với các trường THPT tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD-THCS theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

g) Tăng cường huy động các đối tượng diện PCGD-THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch công nhận đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn PCGD-THCS theo quy định; từng bước nâng cao mức độ và chất lượng PCGD-THCS; năm 2023 duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

h) Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp; nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, giáo viên phụ trách công tác PCGD; thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập. Đảm bảo báo cáo chính xác, kịp thời về các thông tin, số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD; thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo kết quả PCGD đảm bảo thời gian, yêu cầu của Phòng GDĐT.

i) Tổ chức triển khai Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đại Lộc về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động các nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên, đặc biệt là công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong việc giảng dạy, học tập tại các trường học.

k) Nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số và phát triển các mô hình học tập trong cộng đồng; xây dựng kế hoạch với nội dung, hình thức thiết thực để tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022, Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4); triển khai thực hiện tốt Thông tư số 22/2020/TTBGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá, xếp loại "Đơn vị học tập" theo hướng thiết thực, hiệu quả, tạo môi trường học tập tại địa phương; phối hợp với Hội Khuyến học tổ chức đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”,

“Cộng đồng học tập”.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

3.1.1 Chỉ tiêu:

- Đánh giá chuẩn: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng: loại tốt đạt 100%; Giáo viên: loại tốt đạt 80%; loại khá 20%.

- Đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%, còn lại là Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.1.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

- Thực hiện quản lí, đánh giá đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy định; đánh giá cán bộ, viên chức đúng theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ V/v Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ V/v Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu, đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tiến hành tham mưu trong công tác đào tạo giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các bộ môn tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và CBQL giáo dục

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, CBQL cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường;

- Có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL cho địa phương nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho CBQL, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu; quản lý tài chính

3.2.1. Chỉ tiêu:

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng các yêu cầu dạy học của nhà trường hiện nay: Hoàn thành nhà để xe học sinh, nâng cấp sân bóng đá mini (tốt nhất sân bóng đá mini cỏ nhân tạo), bổ sung thêm 100 bộ bàn ghế học sinh.

- Quản lý tài chính, cơ sở vật chất đúng quy định pháp luật; chi tiêu tiết kiệm, thực hiện công khai, minh bạch; thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả.

3.2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Chủ động, tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo kịp thời đầu tư cơ sở vật chất và trang bị phục vụ tốt công tác dạy học, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm

vụ năm học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, bài giảng E-learning, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

e) Nâng cấp website của đơn vị để đảm bảo các yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như công khai các thông tin nhà trường đảm bảo theo quy định.

f) Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các cơ quan chức năng tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

g) Kế toán phải chủ động tham mưu với hiệu trưởng thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản công đúng quy định pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, công khai công tác tài chính để mọi người cùng giám sát; tiết kiệm chi tiêu một cách hợp lý để tăng thu nhập cho đội ngũ CBVC-NLĐ.

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục và kiểm tra nội bộ trường học.

4.1. Chỉ tiêu:

- Thực hiện có hiệu quả đổi mới công tác quản lý giáo dục đúng theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đúng hướng dẫn của Phòng GDĐT; triển khai thực hiện đúng kế hoạch đề ra nhằm đánh giá kịp thời việc thực hiện Chương trình GDPT năm 2018, việc đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, đổi mới PPGD, đổi mới lề lối làm việc, thực hiện nền nếp, nội quy đơn vị.

4.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Phát huy quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ và của từng cá nhân; trong đó, các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT trước ngày 20/9/2023. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học

các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

c) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyên đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện hồ sơ, sổ sách điện tử theo hướng khoa học, tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác PCGD THCS.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

f) Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

g) Khuyến khích đội ngũ giáo viên, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các CBQL, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

h) Thành lập Ban kiểm tra NBTH, tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra cho tất cả CBVC-NLĐ được biết.

5. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua và xây dựng Trường học hạnh phúc

5.1. Chỉ tiêu: Tham gia đầy đủ và hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua và xây dựng “Trường học hạnh phúc”

5.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Xây dựng “Trường học hạnh phúc” tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần Công văn số 2142/SGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam. Trong năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện đảm bảo theo các tiêu chí thi đua đối với trường học hạnh phúc, thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

b) Gắn các mục tiêu, tiêu chí của trường học hạnh phúc với việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, dạy và học trong nhà trường.

c) Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”, tích cực tham gia các cuộc vận động và phong trào thi đua của đơn vị.

d) Đánh giá và công nhận “Trường học hạnh phúc” theo Quyết định số 2300/QĐ-SGDĐT ngày 30/11/2021 của Sở GDĐT Quảng Nam Ban hành về tiêu chuẩn xây dựng và đánh giá công nhận “Trường học hạnh phúc” đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh kể từ năm học 2021-2022; gắn danh hiệu “Trường học hạnh phúc” với danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

e) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động ngay từ đầu năm học: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;

f) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

g) Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

h) Phát động thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” và tổ chức cho CBVC-NLĐ ký giao ước thi đua. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, kịp thời tôn vinh, khen thưởng các cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

6. Thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động khác:

6.1. Chỉ tiêu:

- Nhân dịp đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường với chủ đề “Ngày Tết quê em”; nhân dịp chào mừng Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), tổ chức cắm trại (2 ngày không ở lại đêm) với chủ đề “Tiếp bước cha anh”.

- Tổ chức ít nhất 5 chuyên đề ngoại khóa cấp trường tham gia đầu đủ các chuyên đề cấp huyện.

- Hội khỏe Phù đổng cấp huyện xếp vị thứ ba toàn đoàn, các hội thi khác xếp vị thứ 3 trở lên.

- Thực hiện tốt công tác PCCC-CNCH và phòng chống thiên tai.

6.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Tổ chức tốt các hoạt động đầu năm học mới; quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp HS làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận PPDH và giáo dục trong nhà trường; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày khai giảng, lễ tri ân, lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn HS hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm; tổ chức và thực hiện có hiệu

quả các tiết học HĐTN; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; khuyến khích HS tham gia các câu lạc bộ sở thích. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực HS như: VHVN, TDTT... trên cơ sở tự nguyện của CMHS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS, phát huy sự chủ động và sáng tạo của từng tổ chức trong đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy HS hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

d) Chỉ đạo các bộ phận công tác xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cho từng nội dung công việc cụ thể, phấn đấu đạt được chỉ tiêu đề ra cho từng nội dung.

e) Công tác giáo dục thể chất và tham gia Hội khỏe Phù Đổng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Chú trọng hướng dẫn HS ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho HS thói quen tập luyện thể dục thường xuyên; tuyển chọn lực lượng vận động viên HS tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực HS theo quy định của Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT. Lập hồ sơ và lưu kết quả đánh giá, xếp loại sau khi kiểm tra, tổng hợp và báo cáo cơ quan quản lí trực tiếp vào cuối năm học.

- Tích cực tìm kiếm, phát hiện học sinh có năng khiếu, định hướng, truyền nguồn cảm hứng để các em đam mê bộ môn mình có khả năng phát triển. Xây dựng kế hoạch tập luyện thường xuyên, khoa học nâng cao thể trạng, chất lượng vận động viên đáp ứng được các yêu cầu nhằm mang lại hiệu quả cao nhất khi tham gia thi đấu.

f) Tổ chức các hoạt động nhằm tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh, thắt chặt tình đoàn kết, sự gắn bó giữa các lớp và học sinh trong nhà trường; tất cả học sinh được tôn trọng, có điều kiện thể hiện năng khiếu của bản thân; được rèn luyện các kỹ năng như: Tự bảo vệ và chăm sóc bản thân; Quản lý cảm xúc; Làm việc nhóm; Quản lý thời gian; Giao tiếp, ứng xử; Giải quyết vấn đề; Tổ chức các hoạt động tập thể.

g) Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Nhà trường đầu tư thêm các trang thiết bị PCCC, tổ chức tập huấn và diễn tập phòng tránh cháy nổ; có kế hoạch phòng chống thiên tai bão lụt kịp thời.

7. Công tác tham mưu các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban ngành đoàn thể và công tác truyền thông

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo

Phòng GDĐT, với Đảng ủy, UBND thị trấn nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của ngành, của chính quyền đối với mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chủ động trình bày ý kiến về các vấn đề phát sinh cần tháo gỡ trong cuộc họp giao của địa phương, của Phòng GDĐT.

- Xây dựng quy chế phối hợp với ban ngành đoàn thể ở trường và địa phương. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Công đoàn nhằm vận động CBVC-NLĐ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. Làm tốt công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương để thực hiện tốt hơn vận động học sinh ra lớp, công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục.

- Động viên đội ngũ CBVC-NLĐ chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, tập trung vào các tin bài về việc thực hiện CT GDPT 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Năm học 2023-2024, định kỳ hằng tháng phải có ít nhất 1 tin, bài (có hình ảnh kèm theo) phản ánh về các hoạt động giáo dục đăng trên trang web của trường và của Phòng để kịp thời biểu dương, lan tỏa hoạt động của đơn vị và toàn ngành.

8. Công tác thi đua, khen thưởng

8.1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị. Tiếp tục thay đổi quan điểm, phương pháp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

8.2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học; theo dõi, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động theo hiệu quả công tác, bảo đảm công bằng, minh bạch, thúc đẩy phát triển.

8.3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý chí kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

8.4. Năm học 2023-2024, nhà trường xây dựng biểu điểm thi đua cụ thể cho CBQL, giáo viên và từng nhân viên nhằm ghi nhận sự cống hiến, sáng tạo, nhiệt huyết của mỗi cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công, chú trọng đánh giá các mặt công tác sau đây:

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6-7-8; Chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 9;

- Nâng cao chất lượng dạy học và sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;

- Đổi mới công tác quản lý, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đặc biệt chú trọng việc sử dụng các kỹ thuật dạy học;

- Công tác chuyên đổi số trong hoạt động dạy học; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, sinh hoạt chuyên môn và dạy học;

- Tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học STEM, các kỳ thi, hội thi, cuộc thi các cấp;

- Chất lượng giáo dục toàn diện (học lực, hạnh kiểm), tỉ lệ học sinh bỏ học; biện pháp giáo dục, giúp đỡ, hỗ trợ học sinh vượt qua các hành vi đạo đức chưa tốt, nói không với bạo lực học đường, tránh xa các tệ nạn xã hội

- Xây dựng cảnh quan nhà trường “xanh, sạch, đẹp”, văn hóa ứng xử; ...; xây dựng nhà trường hạnh phúc đáp ứng Bộ tiêu chí “trường học hạnh phúc”.

- Công tác thông kê, báo cáo, thông tin 2 chiều, ...;

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường triển khai đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu và giải pháp đến tất cả CBVC-NLĐ và tiến hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

2. Các tổ chức chính trị trong đơn vị phối hợp chặt chẽ, vận động, động viên hưởng ứng các phong trào thi đua và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

3. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục gắn liền với nhiệm vụ cụ thể của tổ, có giải pháp phù hợp để mỗi cá nhân chủ động đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, thực hiện hiệu chương trình GDPT 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đạt các chỉ tiêu về chất lượng đã đề ra.

4. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động gắn liền với nhiệm vụ cụ thể của tổ, có giải pháp phù hợp để khuyến khích mỗi cá nhân chủ động đổi mới tác phong lề lối làm việc theo hướng hiệu quả hơn, thực hiện tốt nền nếp kỷ cương đơn vị và phục vụ tốt cho mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường góp phần quan trọng cho việc đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

5. Cán bộ, viên chức và người lao động tập trung nâng cao nhận thức, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và tác phong lề lối làm việc, chủ động, tích cực và có giải pháp để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (phê duyệt)
- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Đảng ủy, UBND TT Ái Nghĩa (báo cáo);
- Công đoàn, ĐTN (để phối hợp);
- Các bộ phận công tác (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Ngọc Thu

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
Trương Ngọc thu